UBND TỈNH KHÁNH HÒA **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /QĐ-SGDĐT	*Khánh Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 và Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 4727/SKHĐT-TH ngày 25/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022 cho các đơn vị, cụ thể như sau: *Phụ lục đính kèm.*

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Trưởng Phòng KHTC, Trưởng các phòng cơ quan Sở và Thủ trưởng các đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VP Sở (đăng Website);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH KHÁNH HÒA

Võ Hoàn Hải

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2021-2022 CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	*Chỉ tiêu*	Trung học cơ sở				Trung học phổ thông				TC các cấp	
		Tổng số		*Trong đó TM lớp 6*		Tổng số		*Trong đó tuyển mới lớp 10*			
		HS	Lớp	HS	*Lớp*	HS	Lớp	HS	*Lớp*	HS	Lớp
	I. Hệ phổ thông	***480***	***15***	***120***	***4***	***33,855***	***816***	***11,568***	***278***	***34,335***	***831***
1	Trường THPT Lý Tự Trọng	-	-	-	-	1,900	45	630	15	1,900	45
2	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	-	-	-	-	1,920	45	630	15	1,920	45
3	Trường THPT Hà Huy Tập	-	-	-	-	1,520	35	504	12	1,520	35
4	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	-	-	-	-	1,870	45	630	15	1,870	45
5	Trường THPT Phạm Văn Đồng	-	-	-	-	1,620	38	630	15	1,620	38
6	Trường THPT Tô Văn Ơn	-	-	-	-	1,290	30	462	11	1,290	30
7	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	-	-	-	-	1,500	36	504	12	1,500	36
8	Trường THPT Lê Hồng Phong	-	-	-	-	730	18	252	6	730	18
9	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	-	-	-	-	770	18	252	6	770	18
10	Trường THPT Nguyễn Trãi	-	-	-	-	1,570	38	504	12	1,570	38
11	Trường THPT Trần Quý Cáp	-	-	-	-	1,460	36	504	12	1,460	36
12	Trường THPT Tôn Đức Thắng	-	-	-	-	630	16	210	5	630	16
13	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	-	-	-	-	1,460	36	504	12	1,460	36
14	Trường THPT Trần Cao Vân	-	-	-	-	1,760	43	588	14	1,760	43
15	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	-	-	-	-	1,940	46	672	16	1,940	46
16	Trường THPT Nguyễn Thái Học	-	-	-	-	1,850	41	672	16	1,850	41
17	Trường THPT Phan Bội Châu	-	-	-	-	1,690	41	504	12	1,690	41
18	Trường THPT Ngô Gia Tự	-	-	-	-	1,250	29	420	10	1,250	29
19	Trường THPT Trần Hưng Đạo	-	-	-	-	1,440	34	462	11	1,440	34
20	Trường THPT Trần Bình Trọng	-	-	-	-	1,500	36	504	12	1,500	36
21	Trường THPT Đoàn Thị Điểm	-	-	-	-	900	22	294	7	900	22
22	Trường THPT Nguyễn Huệ	-	-	-	-	990	25	336	8	990	25
24	Trường THPT Lạc Long Quân	-	-	-	-	550	14	240	6	550	14
25	Trường THCS và THPT Nguyễn Thái Bình	480	15	120	4	280	9	140	4	760	24
25	Trường THPT Khánh Sơn	-	-	-	-	640	16	240	6	640	16
26	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	-	-	-	-	825	24	280	8	825	24

TT	*Chỉ tiêu*	Trung học cơ sở				Trung học phổ thông				TC các cấp	
		Tổng số		*Trong đó TM lớp 6*		Tổng số		*Trong đó tuyển mới lớp 10*			
		HS	Lớp	HS	*Lớp*	HS	Lớp	HS	*Lớp*	HS	Lớp
	Hệ chuyên	-	-	-	-	825	24	280	8	825	24
	Hệ không chuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	II. Hệ Dân tộc nội trú	-	-	-	-	***281***	***9***	***100***	***3***	***281***	***9***
27	Trường Phổ thông DTNT Tỉnh	-	-	-	-	281	9	100	3	281	9
	- Hệ DTNT	-	-	-	-	*197*	*6*	*70*	*2*	*197*	*6*
	- Hệ năng khiếu TDTT	-	-	-	-	*84*	*3*	*30*	*1*	*84*	*3*
	Tổng cộng	***480***	***15***	***120***	***4***	***34,136***	***825***	***11,668***	***281***	***34,616***	***840***

Ghi chú

- Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2021-2022 của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi bao gồm cả lớp tiếng Pháp dự kiến 47 học sinh
- Năm học 2021-2022 Trường THPT Chuyên Lê Quí Đôn không tuyển hệ không chuyên THPT và không tuyển các lớp THCS.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2021-2022 CÁC TRƯỜNG, LỚP NGOÀI CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT		*Tiểu học*				*Trung học cơ sở*				*Trung học phổ thông*				*Tổng cộng các cấp*	
		Tổng số		***Trong đó, tuyển mới lớp 1***		**Tổng số**		***Trong đó, tuyển mới lớp 6***		**Tổng số**		***Trong đó tuyển mới lớp 10***			
		Học sinh	**Lớp**	***Học sinh***	***Lớp***	**Học sinh**	**Lớp**	***Học sinh***	***Lớp***	**Học sinh**	**Lớp**	***Học sinh***	***Lớp***	**Học sinh**	**Lớp**
1	Trường TH, THCS và THPT Ischool Nha Trang	570	16	105	3	480	12	120	3	500	13	160	4	1,550	41
2	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	870	20	280	7	870	20
3	Trường THPT Dân lập Lê Thánh Tôn	0	0	0	0	0	0	0	0	1,450	34	480	12	1,450	34
4	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner	380	10	70	2	250	7	45	1	310	8	120	3	940	25
5	Trường Liên cấp Quốc tế Việt Nam - Singapore	170	7	30	1	120	4	30	1	40	3	20	1	330	14
	Cộng	***1,120***	***33***	***205***	***6***	***850***	***23***	***195***	***5***	***3,170***	***78***	***1,060***	***27***	***5,140***	***134***

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021-2022 CÁC TRUNG TÂM TRỰC THUỘC SỞ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	*Chỉ tiêu*	KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021-2022						
		Giáo dục thường xuyên				Giáo dục nghề cho học sinh phổ thông		
		Tổng số		*Trong đó, tuyển mới lớp 10*		Trong đó, GD nghề cho HS phổ thông		
		Học viên	*Số lớp*	*Học viên*	*Số lớp*	Cộng	*GD nghề cho học sinh THCS*	*GD nghề cho học sinh THPT*
	Tổng cộng	***2,110***	***54***	***800***	***20***	***7,300***	***-***	***7,300***
1	Trung tâm KTTH-Hướng nghiệp Khánh Hòa	340	10	160	4	2,230	-	2,230
2	Trung tâm GDTX và Hướng nghiệp Nha Trang	270	7	120	3	1,160	-	1,160
3	Trung tâm GDTX và Hướng nghiệp Ninh Hòa	360	10	200	5	2,285	-	2,285
4	Trung tâm GDTX và Hướng nghiệp Cam Ranh	380	9	120	3	1,625	-	1,625
5	Trường THPT Ngô Gia Tự	220	5	80	2	-	-	-
6	Trường THPT Hà Huy Tập	540	13	120	3	-	-	-